

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 26- 10-2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **V Thị Minh Nhựt;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Đức Lam.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Chinh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về : “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Hoàng Hải H;** sinh năm: 1973 bà **Phạm Thị D;** sinh năm: 1973. Địa chỉ: Số 45 Krăng 2 xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Hà Văn V;** sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 18, thôn K'Rái 2, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Hồng T;** sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 18, thôn K'Rái 2, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D trình bày:

Vợ chồng ông bà buôn bán vật tư nông nghiệp, ông Hà Văn V có mua phân thuốc bảo vệ thực vật về sản xuất rau màu vào ngày 29/10/2014, hẹn sau khi thu hoạch sẽ trả cho ông bà. Sau khi chốt sổ ông V còn nợ số tiền là 47.010.000đ. Ông bà có yêu cầu ông Hà Văn V trả tiền nhiều lần nhưng ông V không trả. Vì vậy ông bà khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hà Văn V bà Lê Thị Hồng T trả cho ông bà số tiền 47.010.000đ, nhưng sau khi xem xét

ông bà thấy việc mua bán vật tư ông nghiệp của ông bà do ông V là người trực tiếp mua bán, thanh toán cũng như kinh tế trong gia đình bà T và ông V độc lập nên ông bà rút phần yêu cầu khởi kiện của bà T chỉ yêu cầu ông Hà Văn V có trách nhiệm trả số tiền 47.010.000đ cho ông bà. Ngoài ra ông bà không còn ý kiến nào khác.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hà Văn V trình bày:

Ông thừa nhận có nợ vợ chồng ông Hoàng Hải H, bà Phạm Thị D số tiền mua vật tư nông nghiệp là 47.010.000đ. Ông đồng ý có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Hoàng Hải H, bà Phạm Thị D số tiền là 47.010.000đ. Tuy nhiên ông không chấp nhận trả số tiền chi phí giám định mà ông Hòa bà Dung đã tạm ứng. Vì vậy Tòa án không hòa giải được và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiền hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Hà Văn V vẫn là vợ chồng trên cơ sở pháp luật nhưng phần ai nấy sống. Cuộc sống kinh tế trong gia đình không ai liên quan đến nhau. Bà là giáo viên ông V làm vườn kinh tế độc lập. Việc ông V mua thiếu tiền vật tư nông nghiệp của ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D bà không biết và không liên quan đến việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Tòa án áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hà Văn V có nghĩa vụ trả số tiền 47.010.000đ cho nguyên đơn và tiền chi phí tạm ứng giám định cũng như án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là vụ án “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” giữa nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D với bị đơn là ông Hà Văn V có hộ khẩu thường trú tại Thôn K'Rái 2, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

[2]*Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]*Về áp dụng pháp luật nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D yêu cầu bị đơn ông Hà Văn V trả số tiền 47.010.000đ. Hội đồng xét

xử nhận thấy: ông Hà Văn V là người mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng của vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D. Sau khi chốt sổ ông V còn nợ số tiền là 47.010.000đ có chữ ký và chữ viết của ông V. Trong quá trình giải quyết vụ án ông V được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, xét thấy cần thiết giám định chữ ký và chữ viết của ông Hà Văn V trong giấy ghi mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nên Tòa án đã ra quyết định giám định chữ ký và chữ viết của ông Hà Văn V. Ngày 14/9/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận giám định là chữ ký và chữ viết của ông Hà Văn V.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D yêu cầu bị đơn ông Hà Văn V trả số tiền mua phân thuốc bảo vệ thực vật còn nợ 47.010.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D, buộc ông Hà Văn V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D số tiền 47.010.000đ là đúng quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D đã nộp số tiền chi phí giám định là 4.680.000đ. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc phía bị đơn là ông Hà Văn V có trách nhiệm phải trả cho ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D số tiền 4.680.000đ chi phí giám định là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 160, 161 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Hoàng Hải Hòa bà Phạm Thị D. Buộc bị đơn ông Hà Văn V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Hải Hòa bà Phạm Thị D số tiền 47.010.000đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về Chi phí tố tụng: Ông Hà Văn V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D số tiền chi phí giám định là 4.680.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Bị đơn ông Hà Văn V phải chịu 2.351.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho vợ chồng ông Hoàng Hải H bà Phạm Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.176.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003688 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LD;
- VKS huyện DD;
- Thi hành án huyện DD
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

